

Số: 14 /2024/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## THÔNG TƯ

### Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở giáo dục nghề nghiệp); quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

2. Thông tư này được áp dụng đối với: cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ sở khác có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là cơ sở đào tạo); tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Các nội dung của Thông tư này không áp dụng đối với trường hợp sau đây:

a) Nội dung Chương II quy định tại Thông tư này không áp dụng đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm;

b) Nội dung Chương III quy định tại Thông tư này không áp dụng đối với chương trình đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp nhóm ngành đào tạo giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. *Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp* là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư này.

2. *Tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp* là nội dung yêu cầu mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Mỗi tiêu chí bao gồm các tiêu chuẩn.

3. *Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp* là mức độ yêu cầu cần đạt đối với một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chí.

4. *Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo* là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ chương trình đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư này.

5. *Tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo* là nội dung yêu cầu mà cơ sở đào tạo phải đáp ứng để chương trình đào tạo được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Mỗi tiêu chí bao gồm các tiêu chuẩn.

6. *Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo* là mức độ yêu cầu cần đạt về một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chí kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

7. *Đơn vị sử dụng lao động* là doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, tổ chức có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận.

8. *Chuẩn đầu ra* là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một chương trình giáo dục.

9. *Điểm chuẩn* là điểm tối đa quy định cho từng tiêu chí.

10. *Điểm đánh giá* là điểm đạt được của từng tiêu chí và tiêu chuẩn.

## Chương II

# TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

### Mục 1

## TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG TRUNG CẤP, TRƯỜNG CAO ĐẲNG

### **Điều 3. Các tiêu chí và điểm đánh giá trường trung cấp, trường cao đẳng**

1. Các tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng (sau đây gọi là trường):

Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý;

Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo;

Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động;

Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình;

Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo;

Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế;

Tiêu chí 7 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học;

Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng.

2. Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chuẩn đạt yêu cầu là 2 điểm, tiêu chuẩn không đạt yêu cầu là 0 điểm. Tiêu chuẩn đạt yêu cầu được xác định trên cơ sở trường đáp ứng tiêu chuẩn trong 02 năm gồm 01 năm trước năm đánh giá và năm đánh giá đối với trường trung cấp, trong 03 năm gồm 02 năm trước năm đánh giá và năm đánh giá đối với trường cao đẳng. Bảng tổng hợp các tiêu chí, số lượng tiêu chuẩn và điểm chuẩn của từng tiêu chí tại Phụ lục 01.

### **Điều 4. Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng**

1. Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý

a) Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trường, phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển ngành/chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương và được công bố công khai.

b) Tiêu chuẩn 1.2: Trường có quy chế về tổ chức và hoạt động, trong đó có phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo của trường.

c) Tiêu chuẩn 1.3: Trường đã xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

d) Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, hệ thống bảo đảm chất lượng của trường được đánh giá và có biện pháp cải tiến nhằm tăng hiệu lực, hiệu quả quản lý.

đ) Tiêu chuẩn 1.5: Hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường (đảng ủy, ban giám hiệu đối với các trường thuộc lực lượng vũ trang), tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định; thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với sứ mạng, mục tiêu của trường.

## 2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo

a) Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng, triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường.

b) Tiêu chuẩn 2.2: Trường tuyển sinh theo kế hoạch bảo đảm công bằng, khách quan và theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào. Công tác tuyển sinh được kiểm tra, giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả.

c) Tiêu chuẩn 2.3: Trường xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp. Hình thức, phương thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo.

d) Tiêu chuẩn 2.4: Trường xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

đ) Tiêu chuẩn 2.5: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.

e) Tiêu chuẩn 2.6: Trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo, bao gồm cả hình thức đào tạo từ xa (nếu có).

g) Tiêu chuẩn 2.7: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động dạy, học theo đúng kế hoạch. Thực hiện biện pháp điều chỉnh kịp thời các hoạt động dạy và học theo đề xuất của báo cáo kiểm tra, giám sát để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

h) Tiêu chuẩn 2.8: Các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học được thiết kế phù hợp; được rà soát, đánh giá, cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

### 3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

a) Tiêu chuẩn 3.1: Quy trình tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý của trường được ban hành và đưa vào áp dụng; hằng năm được rà soát, đánh giá để cải tiến.

b) Tiêu chuẩn 3.2: Trường thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của trường.

d) Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu, yêu cầu của chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

đ) Tiêu chuẩn 3.5: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

e) Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.

g) Tiêu chuẩn 3.7: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đáp ứng các tiêu chuẩn và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao. Đội ngũ viên chức, người lao động đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động định kỳ được bồi dưỡng, cập nhật nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

### 4. Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình

a) Tiêu chuẩn 4.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan.

b) Tiêu chuẩn 4.2: Trường ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo mà trường được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

c) Tiêu chuẩn 4.3: Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và được công bố công khai.

d) Tiêu chuẩn 4.4: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.

đ) Tiêu chuẩn 4.5: Trường ban hành và áp dụng quy trình bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung giáo trình đào tạo. Quá trình xây dựng và thẩm định giáo trình đào tạo có sự tham gia của chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo và các bên liên quan.

e) Tiêu chuẩn 4.6: Trường ban hành đầy đủ giáo trình các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Các giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo và phù hợp với phương pháp dạy học.

g) Tiêu chuẩn 4.7: Các giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo.

### 5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Tiêu chuẩn 5.1: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ quản lý thiết bị, xưởng thực hành, phòng học, các phòng công năng khác đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ người học và các hoạt động khác của trường.

b) Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trường phù hợp với công năng, bền vững về môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.

c) Tiêu chuẩn 5.3: Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.

d) Tiêu chuẩn 5.4: Các tiêu chuẩn về môi trường, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được trường xác định và triển khai, bao gồm cả các nhu cầu, các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật (nếu có) và không phân biệt đối xử về giới.

đ) Tiêu chuẩn 5.5: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường.

e) Tiêu chuẩn 5.6: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.

g) Tiêu chuẩn 5.7: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc điện tử; phòng đọc của cán bộ, nhà giáo; phòng đọc của người học; kho sách bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế và định mức diện tích sử dụng.

h) Tiêu chuẩn 5.8: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, được cập nhật, áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo

đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học.

#### 6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

a) Tiêu chuẩn 6.1: Trường ban hành quy định và thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động và người học tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo và phục vụ cộng đồng.

b) Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên, được ứng dụng, phục vụ trực tiếp công tác đào tạo của trường và phục vụ cộng đồng.

c) Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc ấn phẩm tương đương.

d) Tiêu chuẩn 6.4: Có hoạt động hợp tác với các trường hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

#### 7. Tiêu chí 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

a) Tiêu chuẩn 7.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện quy chế đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.

b) Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm quyền lợi của người học, tạo điều kiện cho người học thuộc đối tượng chính sách có cơ hội tiếp cận học nghề, lập nghiệp. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

c) Tiêu chuẩn 7.3: Trường có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

d) Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nghiên cứu khoa học và các hoạt động xã hội khác để phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

đ) Tiêu chuẩn 7.5: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát, quản lý người học được định kỳ rà soát và cải tiến để đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

#### 8. Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng

a) Tiêu chuẩn 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp của người học và tỷ lệ bỏ học được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến.

b) Tiêu chuẩn 8.2: Trường triển khai hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm cơ sở để đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của trường.

c) Tiêu chuẩn 8.3: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát nhà giáo, cán bộ quản lý về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

d) Tiêu chuẩn 8.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình, công cụ khảo sát người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức đào tạo, về chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường; sử dụng kết quả khảo sát để thực hiện đánh giá và cải tiến các chính sách liên quan nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

đ) Tiêu chuẩn 8.5: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng, có kế hoạch thực hiện kiểm định chất lượng trường; có kế hoạch và biện pháp để thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

e) Tiêu chuẩn 8.6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.

## **Điều 5. Đạt và không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng**

### **1. Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng**

Trường được đánh giá là đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Tổng số điểm đánh giá các tiêu chí kiểm định đạt từ 80 điểm trở lên;

b) Điểm đánh giá của từng tiêu chí kiểm định đạt từ 60% điểm chuẩn của tiêu chí đó;

c) Điểm đánh giá của các tiêu chí 2, 3, 4, 5 đạt từ 80% điểm chuẩn trở lên.

### **2. Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng**

Trường được đánh giá là không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi không đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này.



## Mục 2

### TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

#### Điều 6. Các tiêu chí và điểm đánh giá trung tâm giáo dục nghề nghiệp

1. Các tiêu chí kiểm định chất lượng trung tâm giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là trung tâm):

Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý;

Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo;

Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động;

Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình;

Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo;

Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học;

Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng.

2. Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chuẩn đạt yêu cầu là 4 điểm, tiêu chuẩn không đạt yêu cầu là 0 điểm. Tiêu chuẩn đạt yêu cầu được xác định trên cơ sở trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn và duy trì ít nhất trong 01 năm tính đến thời điểm đánh giá. Bảng tổng hợp các tiêu chí, số lượng tiêu chuẩn và điểm chuẩn của từng tiêu chí tại Phụ lục 02.

#### Điều 7. Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trung tâm giáo dục nghề nghiệp

1. Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý

a) Tiêu chuẩn 1.1: Sứ mạng, mục tiêu của trung tâm được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của trung tâm và phù hợp với yêu cầu nhân lực trong các chiến lược phát triển của ngành, địa phương.

b) Tiêu chuẩn 1.2: Các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trung tâm theo hướng bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và được rà soát, điều chỉnh hằng năm. Tổ chức đảng, đoàn thể và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định.

c) Tiêu chuẩn 1.3: Các phòng hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, tổ môn và các đơn vị trực thuộc trung tâm được quy định chức năng, nhiệm vụ, phân công rõ ràng, phù hợp với cơ cấu ngành, nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu, sứ mạng của trung tâm.

2. Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo

a) Tiêu chuẩn 2.1: Quy chế tuyển sinh và các kế hoạch, chính sách tuyển sinh được xây dựng và triển khai phù hợp chương trình đào tạo các ngành, nghề,

bảo đảm công bằng, khách quan. Công tác tuyển sinh được giám sát và cải tiến, bảo đảm tính phù hợp và hiệu quả.

b) Tiêu chuẩn 2.2: Hình thức, phương pháp đào tạo đa dạng, phù hợp với mục tiêu, nội dung của từng chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu người học và điều kiện của trung tâm. Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng phối hợp làm việc của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. Các loại hình, phương pháp đánh giá người học được thiết kế phù hợp, được rà soát, đánh giá và cải tiến để bảo đảm độ chính xác, công bằng, khách quan và định hướng người học đạt chuẩn đầu ra.

c) Tiêu chuẩn 2.3: Trung tâm xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo cho từng lớp, khóa học, học kỳ, đợt học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với hình thức đào tạo để người học đáp ứng chuẩn đầu ra.

d) Tiêu chuẩn 2.4: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động hoặc các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập.

### 3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

a) Tiêu chuẩn 3.1: Trung tâm ban hành các quy định về tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Hằng năm, trung tâm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tiêu chuẩn 3.2: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý của trung tâm tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác, bảo đảm về số lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đáp ứng yêu cầu đào tạo của trung tâm.

c) Tiêu chuẩn 3.3: Nhà giáo giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo; thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nhiệm vụ đào tạo được phân công.

d) Tiêu chuẩn 3.4: Hằng năm, trung tâm có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của ngành, nghề.

#### 4. Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình

a) Tiêu chuẩn 4.1: Trung tâm ban hành đầy đủ các chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo. Quá trình xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động. Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo và công bố công khai.

b) Tiêu chuẩn 4.2: Các chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật, cải tiến chất lượng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của ngành, địa phương.

c) Tiêu chuẩn 4.3: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

d) Tiêu chuẩn 4.4: Các giáo trình được định kỳ đánh giá, cập nhật, bổ sung cho phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất và dịch vụ, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.

#### 5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Tiêu chuẩn 5.1: Quy hoạch tổng thể các khuôn viên của trung tâm phù hợp với công năng, bền vững môi trường. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trung tâm theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.

b) Tiêu chuẩn 5.2: Các phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm, giáo dục thể chất có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.

c) Tiêu chuẩn 5.3: Thiết bị, dụng cụ đào tạo đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo; được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.

d) Tiêu chuẩn 5.4: Trung tâm thực hiện quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu bảo đảm đáp ứng kịp thời, đầy đủ theo kế hoạch và tiến độ đào tạo. Có đủ chương trình, giáo trình theo hình thức tài liệu in hoặc tài liệu điện tử phục vụ người học, nhà giáo, cán bộ quản lý nghiên cứu, tham khảo.

#### 6. Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học

a) Tiêu chuẩn 6.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo và việc tổ chức thực hiện: Quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt

nghiệp; nội quy, quy chế của trung tâm và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và công khai.

b) Tiêu chuẩn 6.2: Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế.

c) Tiêu chuẩn 6.3: Trung tâm có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên, khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện; hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập; tư vấn giới thiệu việc làm cho người học sau tốt nghiệp.

## 7. Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng

a) Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, trung tâm thực hiện khảo sát người học các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học; thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp.

b) Tiêu chuẩn 7.2: Trung tâm thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng; có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở các ý kiến phản hồi, kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).

c) Tiêu chuẩn 7.3: Trung tâm có tỷ lệ từ 80% trở lên người học có việc làm trong vòng 6 tháng, kể từ khi tốt nghiệp.

## **Điều 8. Đạt và không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng**

### 1. Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

Trung tâm được đánh giá là đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Tổng số điểm đánh giá các tiêu chí kiểm định đạt từ 80 điểm trở lên;

b) Điểm đánh giá của các tiêu chí 2, 3, 4, 5 đạt từ 75% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên;

c) Điểm đánh giá của các tiêu chí 1, 6, 7 đạt từ 50% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên.

### 2. Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

Trung tâm được đánh giá là không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi không đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này.

### Chương III

## TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### Mục 1

#### TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

**Điều 9. Các tiêu chí và điểm đánh giá chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng**

##### 1. Các tiêu chí

Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình;

Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo;

Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và viên chức, người lao động;

Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu;

Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học;

Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng.

2. Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chuẩn đạt yêu cầu là 2,5 điểm, tiêu chuẩn không đạt yêu cầu là 0 điểm. Tiêu chuẩn đạt yêu cầu được xác định trên cơ sở trường đáp ứng tiêu chuẩn trong 02 năm gồm 01 năm trước năm đánh giá và năm đánh giá đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trong 03 năm gồm 02 năm trước năm đánh giá và năm đánh giá đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Bảng tổng hợp các tiêu chí, số lượng tiêu chuẩn và điểm chuẩn của từng tiêu chí tại Phụ lục 03.

**Điều 10. Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng**

##### 1. Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

a) Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.

b) Tiêu chuẩn 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.

c) Tiêu chuẩn 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

## 2. Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình

a) Tiêu chuẩn 2.1: Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.

b) Tiêu chuẩn 2.2: Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.

c) Tiêu chuẩn 2.3: Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

d) Tiêu chuẩn 2.4: Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.

đ) Tiêu chuẩn 2.5: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.

e) Tiêu chuẩn 2.6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.

g) Tiêu chuẩn 2.7: Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.

## 3. Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo

a) Tiêu chuẩn 3.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

b) Tiêu chuẩn 3.2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô-đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

c) Tiêu chuẩn 3.3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

d) Tiêu chuẩn 3.4: Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại nơi làm việc.

đ) Tiêu chuẩn 3.5: Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.

e) Tiêu chuẩn 3.6: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.

g) Tiêu chuẩn 3.7: Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.

#### 4. Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

a) Tiêu chuẩn 4.1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

b) Tiêu chuẩn 4.2: Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.

c) Tiêu chuẩn 4.3: Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.

d) Tiêu chuẩn 4.4: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.

đ) Tiêu chuẩn 4.5: Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Tiêu chuẩn 4.6: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành tích để cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.

#### 5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu

a) Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.

b) Tiêu chuẩn 5.2: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

c) Tiêu chuẩn 5.3: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.

d) Tiêu chuẩn 5.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.

đ) Tiêu chuẩn 5.5: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

e) Tiêu chuẩn 5.6: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

## 6. Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học

a) Tiêu chuẩn 6.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.

b) Tiêu chuẩn 6.2: Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c) Tiêu chuẩn 6.3: Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.

d) Tiêu chuẩn 6.4: Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.

## 7. Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng

a) Tiêu chuẩn 7.1: Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.



b) Tiêu chuẩn 7.2: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến.

c) Tiêu chuẩn 7.3: Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.

d) Tiêu chuẩn 7.4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.

đ) Tiêu chuẩn 7.5: Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng.

e) Tiêu chuẩn 7.6: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và giám sát. Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.

g) Tiêu chuẩn 7.7: Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.

## **Điều 11. Đạt và không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo**

### **1. Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng**

Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của ngành, nghề được đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Tổng số điểm đánh giá các tiêu chí kiểm định đạt từ 80 điểm trở lên;
- b) Điểm đánh giá của các tiêu chí 2, 4, 5, 7 đạt từ 75% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên;
- c) Điểm đánh giá của các tiêu chí 1, 3, 6 đạt từ 50% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên.

### **2. Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng**

Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng của ngành, nghề được đánh giá không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi không đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều này.

## Mục 2

### TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

#### **Điều 12. Các tiêu chí và điểm đánh giá chương trình đào tạo trình độ sơ cấp**

##### 1. Các tiêu chí

Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình;

Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo;

Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động;

Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu;

Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học;

Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng.

2. Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chuẩn đạt yêu cầu là 4 điểm, tiêu chuẩn không đạt yêu cầu là 0 điểm. Tiêu chuẩn đạt yêu cầu được xác định trên cơ sở cơ sở đào tạo tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn và duy trì ít nhất trong 01 năm tính đến thời điểm đánh giá chương trình đào tạo. Bảng tổng hợp các tiêu chí, số lượng tiêu chuẩn và điểm chuẩn của từng tiêu chí tại Phụ lục 04.

#### **Điều 13. Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp**

##### 1. Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

a) Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của cơ sở đào tạo, phù hợp với mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.

b) Tiêu chuẩn 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.

##### 2. Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình

a) Tiêu chuẩn 2.1: Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được phê duyệt, ban hành. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

b) Tiêu chuẩn 2.2: Chương trình đào tạo được thiết kế, phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra; được

định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.

c) Tiêu chuẩn 2.3: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đúng quy định, bảo đảm đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; phù hợp với kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bảo đảm yêu cầu đặc thù của ngành, nghề đào tạo.

d) Tiêu chuẩn 2.4: Giáo trình được định kỳ rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.

### 3. Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo

a) Tiêu chuẩn 3.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học.

b) Tiêu chuẩn 3.2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô-đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

c) Tiêu chuẩn 3.3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học và học tập suốt đời.

d) Tiêu chuẩn 3.4: Thực hiện việc tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.

### 4. Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

a) Tiêu chuẩn 4.1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

b) Tiêu chuẩn 4.2: Nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.

c) Tiêu chuẩn 4.3: Nhà giáo thực hiện giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình đào tạo. Nhà giáo được thường xuyên học tập, bồi dưỡng, thực hành, thực tập tại nơi thực tế sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với ngành, nghề đào tạo, nhu cầu bồi dưỡng của nhà giáo.

d) Tiêu chuẩn 4.4: Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm

vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

#### 5. Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu

a) Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm có cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với nghề, quy mô, trình độ đào tạo, bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường.

b) Tiêu chuẩn 5.2: Thiết bị, dụng cụ đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.

c) Tiêu chuẩn 5.3: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và tái sử dụng hiệu quả. Cơ sở đào tạo cung cấp nguồn học liệu đầy đủ, phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động dạy, học.

d) Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

#### 6. Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học

a) Tiêu chuẩn 6.1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ và dễ tiếp cận.

b) Tiêu chuẩn 6.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

c) Tiêu chuẩn 6.3: Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; được tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.

#### 7. Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng

a) Tiêu chuẩn 7.1: Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên, kịp thời điều chỉnh để bảo đảm sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy và học tập.

b) Tiêu chuẩn 7.2: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến nhằm bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng.

c) Tiêu chuẩn 7.3: Tỷ lệ việc làm, bao gồm cả tự tạo việc làm và học trình độ khác của người học được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng.

d) Tiêu chuẩn 7.4: Trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.

**Điều 14: Đạt và không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo**

1. Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp của ngành, nghề được đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Tổng số điểm đánh giá các tiêu chí kiểm định đạt từ 80 điểm trở lên;

b) Điểm đánh giá của các tiêu chí 2, 4, 5, 7 đạt từ 75% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên.

c) Điểm đánh giá của các tiêu chí 1, 3, 6, đạt từ 50% điểm chuẩn của từng tiêu chí trở lên.

2. Không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng

Chương trình đào tạo được đánh giá không đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp khi không đáp ứng các yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều này.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ sở khác có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

Tạo điều kiện thuận lợi để cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ sở khác có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp phấn đấu đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở khác có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp**


1. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này để bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan.

**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025. Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo thực hiện đánh giá ngoài trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực 30 ngày thì tiếp tục hoàn thiện đánh giá và công nhận chất lượng cho đến khi cơ sở hoàn thành đánh giá ngoài và tổ chức kiểm định giáo dục nghề nghiệp công nhận chất lượng nhưng không quá 90 ngày kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) để kịp thời xem xét, giải quyết. 

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ LĐTBXH, Trung tâm thông tin để đăng Website Bộ;
- Lưu: VT, TCGDNN (20 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Tấn Dũng**

**PHỤ LỤC 01:**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**ĐIỂM CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG  
TRƯỜNG TRUNG CẤP, TRƯỜNG CAO ĐẲNG**

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Số tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>
1	Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý	5	10
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	8	16
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	7	14
4	Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình	7	14
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	8	16
6	Tiêu chí 6 - Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	4	8
7	Tiêu chí 7 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học	5	10
8	Tiêu chí 8 - Giám sát, đánh giá chất lượng	6	12
<b>Tổng</b>		<b>50</b>	<b>100</b>

## PHỤ LỤC 02:

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

### ĐIỂM CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

TT	Tên tiêu chí	Số tiêu chuẩn	Điểm chuẩn
1	Tiêu chí 1 - Sứ mạng, mục tiêu, tổ chức và quản lý	3	12
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	4	16
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	4	16
4	Tiêu chí 4 - Chương trình đào tạo, giáo trình	4	16
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	4	16
6	Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học	3	12
7	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	3	12
<b>Tổng</b>		<b>25</b>	<b>100</b>



**PHỤ LỤC 03:**

(Ban hành kèm theo Thông tư số **14** /2024/TT-BLĐTBXH ngày **31** tháng **12** năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**ĐIỂM CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Số tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3	7,5
2	Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình	7	17,5
3	Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo	7	17,5
4	Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	6	15
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu	6	15
6	Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4	10
7	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	7	17,5
<b>Tổng</b>		<b>40</b>	<b>100</b>

**PHỤ LỤC 04:**

(Ban hành kèm theo Thông tư số ~~14~~4/2024/TT-BLĐTBXH ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

**ĐIỂM CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP**

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Số tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm chuẩn</b>
1	Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	2	8
2	Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình	4	16
3	Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo	4	16
4	Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	4	16
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu	4	16
6	Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học	3	12
7	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	4	16
<b>Tổng</b>		<b>25</b>	<b>100</b>